

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành Quy chế hoạt động của khu phi thuế quan
trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11
năm 2005;*

*Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29
tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật thương mại ngày 14
tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP
ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính
phủ quy định về khu công nghiệp, khu
chế xuất và khu kinh tế;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công
thương,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết

định này Quy chế hoạt động của khu phi
thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế
cửa khẩu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2009.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng
cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan
thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân
dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung
ương, Trưởng Ban Quản lý các khu kinh
tế, khu kinh tế cửa khẩu và các tổ chức,
cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ**hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế,
khu kinh tế cửa khẩu**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 100/2009/QĐ-TTg
ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về các hoạt động của khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế này bao gồm: cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thương mại, đầu tư, sản xuất và các hoạt động kinh doanh khác trong khu phi thuế quan.

3. Quy chế này không áp dụng đối với khu phi thuế quan là khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, kho ngoại quan, Khu kinh tế - thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu phi thuế quan là khu vực địa lý có ranh giới xác định, được ngăn cách

với lãnh thổ bên ngoài bằng hàng rào cứng, có cổng và cửa ra vào bảo đảm điều kiện cho sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và các cơ quan chức năng có liên quan, có cơ quan Hải quan giám sát, kiểm tra hàng hóa và phương tiện ra vào khu.

2. Khu phi thuế quan thuộc khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu bao gồm: khu bảo thuế, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại công nghiệp, khu thương mại tự do và các khu có tên gọi khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Nội địa là phần lãnh thổ Việt Nam bên ngoài khu phi thuế quan.

Điều 3. Ranh giới địa lý của khu phi thuế quan

Ranh giới địa lý của khu phi thuế quan được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Các hoạt động trong khu phi thuế quan

1. Trong khu phi thuế quan có các hoạt động:

a) Các hoạt động thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ và các hoạt động khác quy định tại Luật thương mại;

b) Sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp, chế biến hàng hóa.

2. Các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan của Việt Nam về hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện.

Điều 5. Đối tượng được phép hoạt động trong khu phi thuế quan

Các đối tượng hoạt động trong khu phi thuế quan (sau đây gọi chung là doanh nghiệp khu phi thuế quan) bao gồm:

- Thương nhân Việt Nam;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân Việt Nam;
- Chi nhánh, văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;
- Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Chương II

CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐỐI VỚI KHU PHI THUẾ QUAN

Điều 6. Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nội địa

1. Quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa khu phi thuế quan với nội địa là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu theo các quy định của pháp luật Việt Nam về hải quan, thuế và xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Doanh nghiệp khu phi thuế quan được mua văn phòng phẩm, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng từ nội địa Việt Nam để phục vụ cho điều hành bộ máy văn phòng và sinh hoạt của cán bộ, công nhân làm việc tại doanh nghiệp. Doanh nghiệp khu phi thuế quan được lựa chọn thực hiện hoặc không thực hiện thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu và hải quan đối với những loại hàng hóa này.

Điều 7. Vận chuyển hàng hóa

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển vào, ra khu phi thuế quan phải chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan theo quy định của Luật hải quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Hàng hóa trưng bày, triển lãm, lưu kho, lưu bãi

Hàng hóa trưng bày, triển lãm, lưu kho, lưu bãi tại khu phi thuế quan không bị hạn chế về số lượng và thời gian lưu giữ.

Điều 9. Xuất khẩu, nhập khẩu tại khu phi thuế quan

1. Đối tượng hoạt động trong khu phi thuế quan được xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa, trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm

nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu theo giấy phép, Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa hạn chế kinh doanh được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 10. Tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển khẩu, gia công, quá cảnh tại khu phi thuế quan

1. Hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, gia công, quá cảnh tại khu phi thuế quan phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

2. Hàng hóa chỉ được kinh doanh theo hình thức chuyển khẩu tại khu phi thuế quan có gắn với cảng biển.

Điều 11. Các hoạt động thương mại khác

Các hoạt động thương mại khác được thực hiện theo quy định của Luật thương mại và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

CƯ TRÚ VÀ QUẢN LÝ VIỆC RA VÀO KHU PHI THUẾ QUAN

Điều 12. Cư trú trong khu phi thuế quan

Trong khu phi thuế quan không có dân cư (kể cả người nước ngoài) thường trú hoặc tạm trú trừ trường hợp cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp khu phi thuế quan được tạm trú qua đêm vì phải làm việc tại khu phi thuế quan và phải được phép của Ban Quản lý khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu.

Điều 13. Quản lý việc ra, vào khu phi thuế quan

1. Cán bộ, công nhân viên của doanh nghiệp khu phi thuế quan và đối tác, khách mời của doanh nghiệp khu phi thuế quan được ra vào khu phi thuế quan.

2. Khách tham quan, du lịch trong nước và ngoài nước, các cá nhân tổ chức khác không phải là những đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được ra vào khu phi thuế quan để tham dự các hoạt động triển lãm, giới thiệu, trưng bày sản phẩm và mua bán hàng hóa.

3. Việc ra, vào khu phi thuế quan phải tuân thủ những quy định của Ban Quản lý khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu và các cơ quan chức năng liên quan. Ban Quản lý khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan ban hành quy định quản lý ra vào, đi lại và các sinh hoạt khác trong khu phi thuế quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các khu bảo thuế, khu kinh tế thương mại, khu thương mại - công nghiệp, khu thương mại tự do và các khu có tên gọi khác được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, có quan hệ mua bán trao đổi hàng hóa giữa khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu thống nhất áp dụng theo các quy định của Quy chế này, trừ các khu quy định tại khoản 3 Điều 1 của Quy chế này.

2. Các chính sách ưu đãi về thuế và các ưu đãi khác đối với khu phi thuế quan trong khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu thực hiện theo Nghị định số 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 3 năm 2008 quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế, Quyết định số 33/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 tháng 3 năm 2009 ban hành cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu và các quy định khác của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

09615176